

Bản án số: 08/2020/DS-ST
Ngày: 18/3/2020.
Về việc "T/c hợp đồng hụi; hợp
đồng vay và hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Doãn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Thành

2. Ông Võ Hùng Em

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông: Bà Đàm Thị Mỏl – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 18 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 357/2019/TLST- DS ngày 31 tháng 12 năm 2019 về việc “ Tranh chấp hợp đồng hụi; hợp đồng vay và hợp đồng mua bán ”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2020. Giữa:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Thị P, sinh năm 1966

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Châu Văn M, sinh năm 1966.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị P trình bày:

Trước đây bà Võ Thị K (chết ngày 17/4/2017) có tham gia chơi hụi do tôi làm chủ, hiện nay hụi đã mãn bà K còn nợ tiền hụi chết chưa châu là 8.000.000đ; bà K có vay của tôi số tiền 5.000.000đ, do tôi bán hàng tạp hóa bà K có mua hàng còn nợ tôi số tiền 578.000đ, sau khi bà K chết tôi có báo với chồng bà là ông Châu Văn M, ông đã thừa nhận và có trả cho tôi được 1.500.000đ tôi trừ vào tiền hụi, tiền hụi còn lại là 6.500.000đ. Tổng số tiền bà K nợ tôi là 12.078.000đ, sau đó ông M không trả số tiền còn lại. Tôi làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp P giải quyết, tôi yêu cầu ông Châu Văn M (chồng bà K) có trách nhiệm trả cho tôi số tiền trên. Tại buổi hòa giải ông M thừa nhận bà K nợ tôi tổng số tiền 12.078.000đ và đồng ý trả mỗi mùa vụ là 1.000.000đ, ông M đã trả được 02 mùa với số tiền 2.000.000đ, số còn lại đến nay chưa trả. Sau đó tôi tiếp tục yêu cầu Ban nhân dân ấp P mời hai bên đến giải quyết, Ban nhân dân ấp đã mời ba lần nhưng ông M không đến. Hôm nay, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M có trách nhiệm trả cho tôi số tiền còn lại là 10.078.000đ, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Châu Văn M trình bày:

Vợ tôi tên Võ Thị K, sau khi vợ tôi chết bà P có đến gặp tôi nói là vợ tôi nợ tiền hụi của bà là 8.000.000đ, tôi không biết gì về số nợ này nhưng tôi đồng ý trả cho bà 1.500.000đ và tôi hứa mỗi mùa tôi trả 1.000.000đ, tôi đã trả được hai mùa là 2.000.000đ và 1.500.000đ mà con tôi trả cho bà P, tổng cộng ba lần trả là 3.500.000đ, số còn lại là 4.500.000đ do mùa màng thất quá nên tôi không khả năng trả tiếp. Tại buổi hòa giải của Ban nhân dân ấp P tôi thừa nhận vợ tôi là Võ Thị K có nợ như bà P trình bày. Hôm nay, bà P yêu cầu tôi trả 10.078.000đ tôi không đồng ý trả cho bà P, tôi chỉ đồng ý trả số tiền còn lại là 4.500.000đ, chỉ một mình tôi có trách nhiệm trả cho bà P, tôi không yêu cầu ai khác cùng có trách nhiệm trong việc này. Tôi yêu cầu Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật, từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo pháp luật quy định tại Điều 26, Điều 35 và Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị P đối với ông Châu Văn M là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền:

Bà Nguyễn Thị P nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp về việc tranh chấp hợp đồng hội; hợp đồng vay và hợp đồng mua bán đối với ông Châu Văn M. Xét thấy, người khởi kiện có quyền khởi kiện và đã thực hiện đúng về thủ tục khởi kiện theo quy định tại các Điều 186, 188, 189 và 190 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị P khởi kiện yêu cầu ông Châu Văn M phải trả tiền do bà Võ Thị K (vợ ông M) lúc còn sống có nợ bà tiền hội chết chưa châu còn lại là 6.500.000đ; tiền vay 5.000.000đ và tiền do bà K mua hàng tạp hóa của bà là 578.000đ nên xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng hội; hợp đồng vay và hợp đồng mua bán” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị P yêu cầu ông Châu Văn M phải trả lại cho bà ba khoản tiền trên là 10.078.000đ.

[1]. Xét yêu cầu đòi lại số tiền hội chưa châu, tiền vay và tiền do bà K mua hàng tạp hóa của bà P là có căn cứ chấp nhận. Bởi vì; sau khi bà K (vợ ông M) chết, bà P có dịp gặp ông và báo hiện bà K còn nợ số tiền trên và ông M đã trả cho bà P 1.500.000đ, số còn lại không trả nên bà P có làm đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp P mời hai bên đến giải quyết. Tại buổi hòa giải ngày 24/8/2018 của Ban nhân dân ấp P ông M thừa nhận hiện còn nợ bà P số tiền 12.078.000đ và ông đồng ý trả 1.000.000đ/mùa, ông đã trả được 02 mùa là 2.000.000đ, số còn lại ông không trả. Hôm nay bà P chỉ yêu cầu ông Châu Văn M có trách nhiệm trả số trên mà thôi, ngoài ra không yêu cầu ai khác.

Tại phiên Tòa hôm nay ông M trình bày: Ông thừa nhận sau buổi hòa giải của Ban nhân dân ấp P vào ngày 24/8/2018 ông đã được nghe thư ký đọc lại nội dung biên bản đã ghi và ông đã ký tên vào biên bản nhưng ông nghe không rõ. Ông chỉ thừa nhận vợ ông (bà K) nợ tiền hội chết của bà P là 8.000.000đ, ông đã trả ba lần là 3.500.000đ, lần thứ nhất (trước khi bà P có đơn yêu cầu Ban nhân dân ấp P hòa giải) trả 1.500.000đ và sau khi hòa giải ông yêu cầu cho ông trả theo mùa vụ là 1.000.000đ/mùa vụ (03 mùa vụ/năm) bà P đồng ý. Sau đó, ông trả được hai mùa là 2.000.000đ và ông không thực hiện tiếp nghĩa vụ trả nợ của ông. Xét lời trình bày của ông là không có cơ sở chấp nhận. Vì, tại buổi hòa giải ngày 24/8/2018 ông đã thừa nhận ký vào biên bản hòa giải thành là phù hợp với trình bày của tổ hòa giải. Sau khi hòa giải ông đã thực hiện theo yêu cầu của ông là ông đã trả được hai mùa với số tiền

2.000.000đ, số còn lại ông không trả là ông chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình như đã thỏa thuận.

Từ những căn cứ trên, chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P đối với ông Châu Văn M là phù hợp.

Tại phiên tòa hôm nay bà P chỉ yêu cầu ông M có trách nhiệm trả cho bà 9.078.000đ mà thôi (giảm 1.000.000đ cho ông M) là có lợi cho ông M và phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Do yêu cầu của bà P được chấp nhận, nên ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430 và Điều 440; 463; 466 và Điều 471 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị P đối với ông Châu Văn M.

2/. Buộc ông Châu Văn M có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị P hụi chết chưa chầu; tiền vay và tiền mua hàng tạp hóa là 9.078.000đ (Chín triệu không trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong số tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/. Về án phí:

- Ông Châu Văn M phải nộp số tiền 454.000đ (Bốn trăm năm mươi bốn ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Nguyễn Thị P được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Bà trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005791 ngày 31/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Án xử công khai có mặt các đương sự. Báo cho các đương sự có mặt được biết, các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Đường sự;
- Lưu HS DS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

